

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/KDTM-ST
Ngày: 18-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Toàn.

2. Ông Lê Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phục là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang:
Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam

Địa chỉ: Số 22, NgQ, phường TrT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Trần Phương Kh, sinh năm 1992; Trú tại: Lầu S, số 131, THĐ, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ và anh Huỳnh Cảnh Kh1, sinh năm 1988; Trú tại: Lầu S, số 131, THĐ, phường AP, quận NK, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 549/UQ-PVB ngày 28 tháng 01 năm 2021)

2. Bị đơn:

- Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1960

Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- Bà Châu Thị Ph1, sinh năm 1958

Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Châu Thị Ph1: Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1960, Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 5 năm 2022)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Ngọc Ph2, sinh năm 1985

Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

- Chị Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1991

Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Ngọc Ph2, chị Nguyễn Thị Kim Ng: Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1960, Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (Văn bản uỷ quyền ngày 12 tháng 5 năm 2022)

- Anh Bùi Quang T, sinh năm 1978

Trú tại: ấp H, xã NB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Quang T: Ông Bùi Văn Ph, sinh năm 1960, Trú tại: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (Văn bản uỷ quyền ngày 11 tháng 5 năm 2022)

- Chị Bùi Thị Cẩm Th, sinh năm 1982

Trú tại: số 49/1, HBC, Phường MH, quận PhNh, thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt anh Kh, ông Ph, chị Th có đơn xin vắng mặt, vắng mặt anh Kh1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam trình bày:

Ngày 25/5/2011, ông Bùi Văn Ph, bà Châu Thị Ph1 và Ngân hàng thương mại cổ phần PhT – PGD Vĩnh Long nay là ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam ký Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 45/2011/HĐHM-CN.VL và khế ước nhận nợ ngày 26/5/2011, thời hạn vay theo khế ước nhận nợ là 06 tháng, lãi suất là 22,8%/năm ở kỳ đầu tiên, hàng tháng sẽ theo lãi suất thả nổi của Ngân hàng, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích sử dụng vốn vay: bổ sung vốn kinh doanh giày dép, mỹ phẩm, số tiền thực tế giải ngân là 500.000.000 đồng. Ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 nhận tiền vào ngày 26/5/2011.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số 45/2011/HĐTC-CN.VL ngày 25/5/2011 để thế chấp tài sản:

- Quyền sử dụng đất ở nông thôn diện tích 85,5m², thửa đất số 203, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00609 do UBND huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18/5/2006 cấp cho hộ ông Bùi Văn Ph

- Quyền sở hữu nhà ở địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, cấu trúc nhà: 02 tầng, nền gạch men, vách tường, cột bê tông cốt thép, trần nhựa, mái tole, nhà ở cấp IV, số tầng 02, diện tích sàn: 123,14m² xây dựng năm 2007.

Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 đã thanh toán được nợ gốc là 500.000.000 đồng, nợ lãi là 139.710.356 đồng. Dư nợ tạm tính đến ngày 15/01/2021 nợ lãi là 1.089.338.224 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 trả số nợ lãi tạm tính đến ngày 15/01/2021 là 1.089.338.224 đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải ngày 16/12/2021, anh Trần Phương Kh là người đại diện theo uỷ quyền của ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 trả số nợ lãi quá hạn tính từ ngày 26/11/2011 đến ngày 11/5/2022 là 549.659.721 đồng. Trường hợp, ông Ph và bà Ph1 không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo Hợp đồng thế chấp đã ký số 45/2011/HĐTC-CN.VL ngày 25/5/2011.

Theo bản tự khai bị đơn ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 trình bày: ông bà thống nhất còn nợ lại ngân hàng số tiền lãi là 549.659.731 đồng. Ông bà làm đơn xin ngân hàng giảm tiền lãi số tiền 100.000.000 đồng thì ông bà xin trả trong vòng 02 tháng còn ngân hàng không giảm tiền lãi ông bà xin trả trong vòng 06 tháng. Ông bà không trả được nợ thì đồng ý để ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Quang T, Bùi Ngọc Ph2, chị Nguyễn Thị Kim Ng, chị Bùi Thị Cẩm Th không nộp bản tự khai trình bày ý kiến.

Tại phiên toà, anh Trần Phương Kh là người đại diện theo uỷ quyền của ngân hàng trình bày, ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 trả số nợ lãi quá hạn tính từ ngày 26/11/2011 đến ngày 18/8/2022 là 199.659.721 đồng, lý do cho sự thay đổi là vào ngày 27/4/2022 phía ông Ph, bà Ph1 có thanh toán cho ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng và ngày 25/7/2022 phía ông Ph đã nộp trả cho Ngân hàng số tiền 200.000.000 đồng nên chỉ còn nợ lại Ngân hàng số tiền 199.659.721 đồng. Trường hợp, ông Ph và bà Ph1 không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo Hợp đồng thế chấp đã ký số 45/2011/HĐTC-CN.VL ngày 25/5/2011 để thu hồi nợ.

Tại phiên toà, ông Bùi Văn Ph thống nhất còn nợ lại ngân hàng TMCP ĐC Việt Nam số tiền 199.659.721 đồng, ông Ph xin được trả số tiền 199.659.721 đồng vào ngày 25/10/2022.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam số tiền nợ lãi quá hạn là 199.659.721 đồng (tạm tính đến ngày 18/8/2022), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam và bị đơn ông Bùi Văn Ph, bà Châu Thị Ph1 là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại với mục đích vay vốn là nhằm bổ sung vốn kinh doanh, nên được xác định là tranh chấp Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng vay tài sản) theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Cẩm Th có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Th theo quy định. Đối với người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Huỳnh Cảnh Kh1 vắng mặt tại phiên tòa, tại điều khoản thi hành của giấy uỷ quyền số 549/UQ-PVB ngày 28/01/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam nêu: “Trường hợp ông Huỳnh Cảnh Kh1 hoặc ông Trần Phương Kh vắng mặt thì người được uỷ quyền còn lại có trách nhiệm thực hiện toàn bộ nội dung được uỷ quyền tại mục 3 của giấy uỷ quyền này” nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam: Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 45/2011/HĐHM-CN.VL ngày 25/5/2011 hai bên đã ký kết, qua lời trình bày các đương sự có mặt tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam với ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 đã thiết lập hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng tín dụng) được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng và khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần PhT – PGD Vĩnh Long (nay là ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam), ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 đã vay của ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền là 500.000.000 đồng được giải ngân ngày 26/5/2011, hạn trả nợ gốc là ngày 26/11/2011, trả lãi hàng tháng với lãi suất vay kỳ đầu tiên là 22,8% năm, áp dụng lãi suất thả nổi thay đổi 01 tháng một lần, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh giấy, dép, mỹ phẩm. Sau ngày hết hạn vay, ông Ph và bà Ph1 chưa trả nợ vốn và nợ lãi cho Ngân hàng nên số tiền vốn

vay và lãi chuyển thành nợ quá hạn. Tại phiên tòa, ông Ph thừa nhận đã trả hết nợ gốc cho Ngân hàng, hiện ông và bà Ph1 còn nợ số tiền lãi quá hạn là 199.659.721 đồng, đúng theo lời trình bày của đại diện Ngân hàng, nhưng không đồng ý trả số tiền lãi vay quá hạn khi án có hiệu lực pháp luật mà xin trả vào ngày 25/10/2022. Xét thấy ông Ph và bà Ph1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, nên phải trả số tiền nợ lãi vay quá hạn theo yêu cầu của đại diện Ngân hàng.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp: khi ký kết hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, để đảm bảo cho số tiền vay, ông Ph và bà Ph1 cùng các thành viên trong hộ đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số 45/2011/HĐTC-CN.VL ngày 25/5/2011 để thế chấp tài sản: Quyền sử dụng đất ở nông thôn diện tích 85,5m², thửa đất số 203, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00609 do UBND huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 18/5/2006 cấp cho hộ ông Bùi Văn Ph và Quyền sở hữu nhà ở địa chỉ: số 354 ấp M, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, kết cấu nhà: nền gạch men, cột bê tông cốt thép, vách tường, trần nhựa, mái tole, nhà ở cấp IV, số tầng 02, diện tích sàn: 123,14m² xây dựng năm 2007 theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hồ sơ gốc số 00798 do UBND huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 30/5/2008 cho ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CT, tỉnh Tiền Giang vào ngày 25/5/2011 nên đã phát sinh hiệu lực ngay thời điểm ký kết.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam, buộc bị đơn ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 trả số tiền lãi vay quá hạn còn nợ là 199.659.721 đồng.

[6] Nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử lý các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở theo qui định tại Điều 323 của Bộ luật Dân sự theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số 45/2011/HĐTC-CN.VL ngày 25/5/2011. Nếu bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đã thế chấp qui định tại Điều 322 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bị đơn là ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 là người cao tuổi và ông bà có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, các Điều 35, 39, 92, 147, 271, 273, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước.

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐCA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam.

1. Buộc bị đơn ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam số tiền nợ lãi quá hạn là 199.659.721 đồng (tạm tính đến ngày 18/8/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong đồng hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Nếu ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại các tài sản đã thế chấp; Trường hợp ông Ph và bà Ph1 không thanh toán được tiền nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà số 45/2011/HĐTC-CN.VL ngày 25/5/2011.

3. Về án phí:

- Ông Bùi Văn Ph và bà Châu Thị Ph1 được miễn án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.340.073 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004312 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng